TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **24/**2019/QĐST- DS	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019, về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2019/TLST- DS, ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Vũ T,** sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 13, xã T, huyện T, tỉnh P.

ĐKHKTT tại đơn vị công tác: Thôn L, xã L, thành phố T, tỉnh T).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Trần Vũ T số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L các giấy tờ (anh T đã giao nộp cho Toà án) gồm: 01 Quyết định số 04/QĐĐ-F6 ngày 10/3/2015 về việc bổ nhiệm cán bộ với thượng uý Nguyễn Văn L (bản photo); 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu bằng 0375707/BTPT vào số cấp bằng số 46109 ngày 15/9/2004 tên Nguyễn Văn L (bản chính); 01 Bằng tốt

nghiệp số 62/SQPDDK3/09 ngày 10/8/2009 của Hội đồng thi quốc gia Trường sĩ quan tên Nguyễn Văn L (bản chính) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ- ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

*** Về án phí**: Anh Nguyễn Văn L phải nộp toàn bộ án phí của vụ án là 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Vũ T không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.500.000đ** (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000319 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN -

Đào Thị Thu Thuỷ